

Thứ hai ngày 3 tháng 4 năm 20...
Tập trung đầu tuần

Chào cờ: (T29)

TẬP ĐỌC (T57)

KỂ CHUYỆN(T29)

BUỔI HỌC THỂ DỤC

I.MỤC TIÊU:

TD

- Đọc đúng giọng các câu cảm , câu cầu khiến .
- Hiểu ND : ca ngợi quyết tâm vượt khó của một HS bị tật nguyền (Trả lời được các CH trong SGK)

KC: Bước đầu biết kể lại được từng đoạn câu chuyện theo lời của một nhân vật .

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa bài đọc.
- Bảng viết sẵn câu; đoạn văn luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy - học

Tập đọc

<i>Giáo viên</i>	<i>Học sinh</i>
<p>A. Kiểm tra bài cũ Kiểm tra 2 HS. Nhận xét</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: Buổi học thể dục</p> <p>2. Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv đọc toàn bài.- Đọc nối tiếp từng câu. Chỉnh phát âm.- Đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp. <p>Đưa từ luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn luyện đọc câu; đoạn.- Đọc từng đoạn trong nhóm. <p>3. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các bạn trong lớp thực hiện bài thể dục như thế nào? <ul style="list-style-type: none">- Vì sao Nen-li được miễn tập thể dục?- Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm của Nen-li.	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc thuộc lòng bài <i>Cùng vui chơi</i> và trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none">- HS nghe- HS đọc nối tiếp từng câu. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp <ul style="list-style-type: none">- HS đọc theo hướng dẫn.- HS đọc từng đoạn trong nhóm.- HS đồng thanh cả bài. <ul style="list-style-type: none">- Mỗi học sinh phải leo lên đến trên cùng một cái cột cao, rồi đứng thẳng người trên chiếc xà ngang.- Đê-rôt-xi và Cô-rét-ti leo như hai con khỉ; thờ hồng hộc, Xtác-đi mặt đỏ như gà tây; Ga-rô-nê leo dễ như không, tưởng như có thể vác thêm một người nữa trên vai.- Vì cậu bị tật từ nhỏ – bị gù.- Nen-li leo lên một cách chật vật, mặt đỏ như lửa, mồ hôi ướt đẫm trán. Thầy giáo bảo cậu có thể xuống, cậu vẫn cố sức leo. Cậu rướn người lên, thế là nắm chặt

<p>- Tìm thêm một tên thích hợp cho câu chuyện.</p> <p>4. <i>Luyện đọc lại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm một đoạn. - Cho HS đọc lại 3 đoạn. <p>GV nhận xét, khen ngợi</p>	<p>được cái xà. Thầy giáo khen cậu giỏi, khuyên cậu xuống, nhưng cậu còn muốn đứng thẳng trên xà như những bạn khác. Cậu cố gắng, rồi đặt được hai khuỷu tay, hai đầu gối, hai bàn chân lên xà. Thế là cậu đứng thẳng người lên, thở dốc, mặt rạn rở về chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết tâm của Nen-li./ Cậu bé can đảm./ Nen-li dũng cảm./ Chiến thắng bệnh tật./ Một tấm gương đáng khâm phục. - HS nghe. - HS đọc cá nhân - Vài HS thi đọc 3 đoạn. - 1 HS đọc cả bài.
---	---

Kể chuyện

<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể lại từng đoạn câu chuyện bằng lời một nhân vật. - Yêu cầu HS kể mẫu đoạn 1. <p>GV nhận xét, khen.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể mẫu đoạn 1. - HS kể theo cặp. - 4HS thi nhau kể nối tiếp trước lớp. - 1 HS kể cả câu chuyện.
--	---

Củng cố, dặn dò

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Về nhà luyện đọc và xem lại bài. Hãy kể câu chuyện này cho người thân nghe và chuẩn bị bài “Bé thành phi công” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe
--	---

TOÁN(T141) Diện tích hình chữ nhật

I/ MỤC TIÊU :

- Biết quy tắc tính diện tích hình chữ nhật khi biết hai cạnh của nó.
- Vận dụng tính diện tích một số hình chữ nhật đơn giản theo đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.

* Bài tập cần làm : 1 ; 2 ; 3.

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ kẻ BT1.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Bài cũ : Đơn vị đo diện tích. Xăng-ti-mét vuông

- GV cho HS thực hiện phép tính có đi kèm với cm^2 .
- Nhận xét vở HS

2. Các hoạt động :

➤ Giới thiệu bài: Diện tích hình chữ nhật

➤ Hoạt động 1: Xây dựng quy tắc tính diện tích hình chữ nhật

- Giáo viên cho học sinh lấy hình chữ nhật đã chuẩn bị sẵn

- Giáo viên đưa ra hình chữ nhật và hỏi:

+ Hình chữ nhật ABCD gồm bao nhiêu ô vuông ?

+ Hãy nêu cách tính để tìm ra số ô vuông của hình chữ nhật ABCD.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách tìm số ô vuông trong hình chữ nhật ABCD:

+ Các ô vuông trong hình chữ nhật ABCD được chia làm mấy hàng ?

+ Mỗi hàng có bao nhiêu ô vuông ?

+ Có 3 hàng, mỗi hàng có 4 ô vuông, vậy có tất cả bao nhiêu ô vuông ?

+ Mỗi ô vuông có diện tích là bao nhiêu ?

+ Vậy hình chữ nhật ABCD có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ?

- Yêu cầu học sinh thực hiện phép tính nhân $4\text{cm} \times 3\text{cm}$

- Giáo viên giới thiệu: $4\text{cm} \times 3\text{cm} = 12\text{cm}^2$ là diện tích của hình chữ nhật ABCD. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta có thể lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)

- Giáo viên cho học sinh lặp lại.

➤ Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành

✚ Bài 1: Viết vào ô trống theo mẫu:

- GV gọi HS đọc yêu cầu

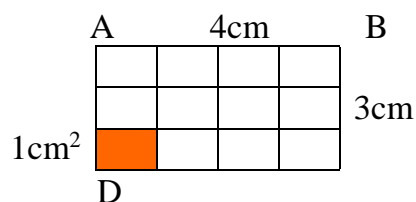
- Giáo viên cho học sinh làm bài

- GV cho HS thi đua sửa bài.

✚ Bài 2:

- GV gọi HS đọc đề bài.

+ Bài toán cho biết gì ?



+ Hình chữ nhật ABCD gồm 12 ô vuông

+ Có thể đếm, có thể thực hiện phép nhân 4×3 , có thể thực hiện phép cộng $4 + 4 + 4$ hoặc $3 + 3 + 3 + 3$.

+ Các ô vuông trong hình chữ nhật ABCD được chia làm 3 hàng

+ Mỗi hàng có 4 ô vuông

+ Có 3 hàng, mỗi hàng có 4 ô vuông, vậy có tất cả 12 ô vuông

+ Mỗi ô vuông có diện tích là 1cm^2

+ Vậy hình chữ nhật ABCD có diện tích là 12 xăng-ti-mét vuông

- Học sinh thực hiện $4 \times 3 = 12$

- Cá nhân

- HS nêu

- Học sinh làm bài

- Học sinh thi đua sửa bài

- Học sinh đọc

+ Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài 14cm, chiều rộng 5cm.

+ Tính diện tích hình chữ nhật đó.

<p>+ Bài toán yêu cầu gì ?</p> <p>+ Muốn tính diện tích miếng bìa hình chữ nhật ta làm như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>✚ Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài 3b. + Bài toán cho biết gì ? <p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+ Hãy nhận xét về số đo của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó.</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta phải làm gì trước ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	<p>+ Muốn tính diện tích miếng bìa hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài <p><u>Bài giải</u></p> <p>Diện tích miếng bìa hình chữ nhật là:</p> $14 \times 5 = 70 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <p>Đáp số: 70cm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc <p>+ Hình chữ nhật có chiều dài 2dm, chiều rộng 9cm</p> <p>+ Tính diện tích hình chữ nhật.</p> <p>+ Số đo của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật không cùng một đơn vị đo</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta phải đổi số đo chiều dài thành cm</p> <p><u>Bài giải</u></p> $2\text{dm} = 20\text{cm}$ <p>Diện tích hình chữ nhật là</p> $20 \times 9 = 180 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <p>Đáp số: 180cm²</p>
---	---

ÂM NHẠC (T29) TẬP VIẾT CÁC NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC

I. YÊU CẦU:

- Ôn tập và tập biểu diễn một số bài hát đã học.
- Tập viết các nốt nhạc trên khuông.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>Ghi nhớ các nốt nhạc trên khuông</p> <p>GV yêu cầu HS kẻ một khuông nhạc trên bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ 1 viết nốt Đô - Rê - Mi – Pha – Son – La – Si ở hình nốt trắng. - Tổ 2 viết nốt Đô - Rê - Mi – Pha – Son – 	<p>HS ghi bài</p> <p>HS thực hiện</p>

<p>La – Si ở hình nốt đen.</p> <p>- Tổ 3 viết Đô - Rê -Mi – Pha – Son – La – Si ở hình nốt móc đơn.</p> <p>- Tổ 4 viết Đô - Rê -Mi – Pha – Son – La – Si ở hình nốt móc kép.</p> <p>GV kiểm tra đánh giá bài làm của một số HS và nhận xét tuyên dương từng tổ.</p> <p>* Trò chơi âm nhạc:</p> <p>GV giơ bàn tay làm khuôn nhạc, xoè 5 ngón tay tượng trưng cho 5 dòng kẻ nhạc. Cho HS đếm ngón út là dòng 1, ngón nhẫn dòng 2, ngón giữa dòng 3, ngón trỏ dòng 4 và ngón cái dòng 5.</p> <p>- Ngón út , dòng 1 có nốt nhạc gì? (mi) (Tương tự với các nốt khác cũng thực hiện tương tự)</p> <p>- Cho HS đếm thứ tự các khe và vị trí của các nốt nhạc ở các khe.</p> <p>-GV giơ bàn tay, HS làm theo. Khi GV hỏi nốt Mi, rồi nốt Son, nốt La... ở đâu. HS chỉ vào ngón tay của mình.</p> <p>- Gọi 1-2 HS đứng lên thực hiện</p> <p>Tập viết nốt nhạc trên khuôn</p> <p>- GV hướng dẫn HS kẻ hai khuôn nhạc. Sau đó đọc chậm tên từng nốt ở 4 ô nhịp đầu trong bài Con chim non để HS tập viết nốt nhạc (không viết gạch nhịp và hoá biểu)</p> <p>- Khi HS viết xong, GV nói các em đã chép một số nốt nhạc trong bài Con chim non. GV kiểm tra, đánh giá và tập cho HS hát lại bài này.</p> <p>* Củng cố, dặn dò:</p> <p>HS về nhà tập viết nốt nhạc trên khuôn nhạc và ghi nhớ vị trí các nốt nhạc trên khuôn nhạc bàn tay.</p>	<p>HS trình bày kết quả</p> <p>HS theo dõi</p> <p>HS trả lời</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS thực hiện</p> <p>1-2 em thực hiện</p> <p>HS ghi bài</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS tự so sánh kết quả trong tập bài hát 3</p> <p>HS ghi nhớ</p>
--	---

Thứ ba ngày 4 tháng 4 năm 20...

ĐẠO ĐỨC: (T29)

GV bộ môn dạy

TỰ NHIÊN XÃ HỘI: (T57)

GV bộ môn dạy

TOÁN(T142):

Luyện tập

I/ MỤC TIÊU :

- Biết tính diện tích hình chữ nhật.
- * Bài tập cần làm : 1 ; 2 ;3.

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ vẽ hình BT2.
- Bảng phụ ghi BT 3.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1. Khởi động :</u></p> <p><u>2. Bài cũ :</u> Diện tích hình chữ nhật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu qui tắc tính diện tích hình chữ nhật. - Gọi 1 HS làm BT 3a-tiết 141. - Nhận xét . <p><u>3. Các hoạt động :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Giới thiệu bài:</u> Luyện tập ➢ <u>Hướng dẫn thực hành:</u> 🚩 <u>Bài 1:</u> - GV gọi HS đọc đề bài. - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>- Giáo viên nhận xét</p> 🚩 <u>Bài 2:</u> - GV gọi HS đọc đề bài.	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">4dm = 40cm</p> <p>a) Diện tích hình chữ nhật là $40 \times 8 = 320 (\text{cm}^2)$</p> <p>b) Chu vi hình chữ nhật là $(40 + 8) \times 2 = 96 (\text{cm})$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> a) 320cm² b) 96cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hình H gồm 2 hình chữ nhật ABCD và DMNP. Tính diện tích hình H theo kích thước ghi trên hình vẽ. - Diện tích hình H bằng tổng diện tích của 2 hình chữ nhật ABCD và DMNP <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Diện tích hình chữ nhật ABCD là $10 \times 8 = 80 (\text{cm}^2)$</p> <p>Diện tích hình chữ nhật DMNP là $20 \times 8 = 160 (\text{cm}^2)$</p> <p>Diện tích hình H là</p>

<p style="text-align: center;">Nhận xét-sửa bài</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta phải biết được gì ? - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>4. <i>Củng cố, dặn dò :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	$80 + 160 = 240 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <i>Đáp số: 240cm²</i>
	<p>- Học sinh đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình chữ nhật có chiều rộng 5cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. + Tính diện tích hình chữ nhật đó. + Muốn tính chu vi, diện tích hình chữ nhật ta phải biết được số đo của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó <p><i>Bài giải</i></p> <p>Chiều dài hình chữ nhật là $5 \times 2 = 10 \text{ (cm)}$</p> <p>Diện tích hình chữ nhật là $10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p><i>Đáp số: 50cm²</i></p>

Chính Tả(T57):

BUỔI HỌC ĐẦU TIÊN

I/ Mục tiêu :

- Nghe – viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Viết đúng tên riêng người nước ngoài trong câu chuyện *Buổi học thể dục* (BT2).
- Làm đúng bài tập 3b.

II/ Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết nội dung bài tập ở BT 3b.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. <u>Khởi động</u> :</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh viết các từ đã học trong bài trước : bóng rổ, nhảy cao, đấu võ, thể dục thể hình. - Nhận xét bài cũ. <p>3. <u>Bài mới</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Giới thiệu bài</u> : Buổi học thể dục. ➤ <u>Hoạt động 1</u>: Hướng dẫn học sinh nghe viết <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc đoạn văn cần viết chính tả 1 lần. - Gọi học sinh đọc lại bài. - Giáo viên hướng dẫn học sinh nắm nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh lên bảng viết, cả lớp viết vào bảng con - Học sinh nghe giáo viên đọc - 2 học sinh đọc

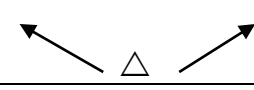
<p>nhận xét bài sẽ viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên bài viết ở vị trí nào ? + Đoạn văn trên có mấy câu ? + Những chữ nào trong đoạn viết hoa ? <p>+ Câu nói của thầy giáo được đặt trong dấu gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết một vài tiếng khó, dễ viết sai: Nen-li, cái xà, khuỷu tay, thờ dốc, rặng rờ, nhìn xuống. - Giáo viên đọc chính tả. - Giáo viên chấm-nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Hoạt động 2</u>: hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả. * <u>Bài tập 2</u>: Gọi 1 HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS thi làm bài tập nhanh, đúng. - Gọi học sinh đọc bài làm của mình - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> * <u>Bài tập 3b</u>: Gọi 1 HS đọc yêu cầu - Cho HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS thi làm bài tập nhanh, đúng. - Nhận xét-sửa bài <p><u>4.Nhận xét – Dẫn dò</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên bài viết từ lễ đồ thụt vào 4 ô. - Đoạn văn trên có 3 câu - Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu và tên riêng của người nước ngoài:Đê-rôt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi, Ga-rô-nê, Nen-li. - Đặt sau dấu hai chấm, trong dấu ngoặc kép. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào bảng con - HS viết chính tả. <ul style="list-style-type: none"> - Viết tên các bạn học sinh trong câu chuyện Buổi học thể dục - Đê-rôt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi, Ga-rô-nê, Nen-li - Điền vào chỗ trống <i>in</i> hoặc <i>inh</i>: - điền kinh, truyền tin, thể dục thể hình
---	---

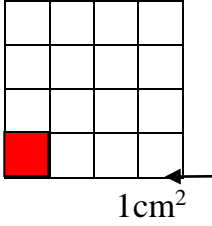
Thẻ dục(T57): ÔN BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG TC"NHẢY ĐÚNG NHẢY..."

1/Mục tiêu:

- Thực hiện cơ bản đúng bài thẻ dục phát triển chung với hoa và cờ.
- Chơi trò chơi"Nhảy đúng nhảy nhanh ". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2/Tiến trình thực hiện:(Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học)

NỘI DUNG	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I.chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên. - Đứng tại chỗ khởi động các khớp tay, chân, hông. - Trò chơi"Tìm quả ăn được". 	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II.Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài thẻ dục phát triển chung với cờ. 	<p>X X X X X X X X</p>

<p>➤ <u>Giới thiệu bài</u>: Diện tích hình vuông</p> <p>➤ <u>Hoạt động 1</u>: Xây dựng quy tắc tính diện tích hình vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh lấy hình vuông đã chuẩn bị sẵn - Giáo viên đưa ra hình vuông và hỏi: <p>+ Hình vuông ABCD gồm bao nhiêu ô vuông ?</p> <p>+ Hãy nêu cách tính để tìm ra số ô vuông của hình vuông ABCD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh cách tìm số ô vuông trong hình vuông ABCD: <ul style="list-style-type: none"> + Các ô vuông trong hình vuông ABCD được chia làm mấy hàng ? + Mỗi hàng có bao nhiêu ô vuông ? + Có 3 hàng, mỗi hàng có 3 ô vuông, vậy có tất cả bao nhiêu ô vuông ? + Mỗi ô vuông có diện tích là bao nhiêu ? + Vậy hình vuông ABCD có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ? - Giáo viên yêu cầu học sinh đo cạnh của hình vuông ABCD - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện phép tính nhân $3\text{cm} \times 3\text{cm}$ - Giáo viên giới thiệu: $3\text{cm} \times 3\text{cm} = 9\text{cm}^2$ là diện tích của hình vuông ABCD. Muốn tính diện tích hình vuông ta có thể lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó (cùng đơn vị đo) - Giáo viên cho học sinh lặp lại. <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Hoạt động 2</u>: Hướng dẫn thực hành ✚ <u>Bài 1</u>: Viết vào ô trống theo mẫu: <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - GV cho HS thi đua sửa bài. ✚ <u>Bài 2</u>: <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán yêu cầu gì ? <p>+ Muốn tính diện tích tờ giấy hình vuông ta phải làm gì trước ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh tự làm bài 	<div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Hình vuông ABCD gồm 9 ô vuông</p> <p>+ Học sinh nêu cách tìm của mình: có thể đếm, có thể thực hiện phép nhân 3×3, có thể thực hiện phép cộng $3 + 3 + 3$.</p> <p>+ Các ô vuông trong hình vuông ABCD được chia làm 3 hàng</p> <p>+ Mỗi hàng có 3 ô vuông</p> <p>+ Có 3 hàng, mỗi hàng có 3 ô vuông, vậy có tất cả 9 ô vuông</p> <p>+ Mỗi ô vuông có diện tích là 1cm^2</p> <p>+ Vậy hình vuông ABCD có diện tích là 9 xăng-ti-mét vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh dùng thước đo và nói: hình vuông ABCD có cạnh dài 3cm - Học sinh thực hiện $3 \times 3 = 9$ <p>- Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Học sinh làm bài - Học sinh thi đua sửa bài <p>- Học sinh đọc</p> <p>+ Một tờ giấy hình vuông cạnh 80mm</p> <p>+ Hỏi diện tích tờ giấy đó là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ?</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình vuông ta phải đổi số đo cạnh hình vuông theo đơn vị đo là xăng-ti-mét</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">$80\text{mm} = 8\text{cm}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình vuông là</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét ✚ Bài 3: - GV gọi HS đọc đề bài. + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán yêu cầu gì ? + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào? + Cạnh hình vuông biết chưa ? + Từ chu vi hình vuông ta tính độ dài cạnh hình vuông như thế nào ? - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. - Giáo viên nhận xét <p>4. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	<p>$8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2 \text{)}$ Đáp số: 64cm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu + Một hình vuông có chu vi 20cm. + Tính diện tích hình vuông đó. + Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó. + Cạnh hình vuông chưa biết + Tính độ dài cạnh hình vuông bằng cách lấy chu vi chia cho 4 - Học sinh làm bài <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số đo cạnh hình vuông là $20 : 4 = 5 \text{ (cm)}$ Diện tích hình vuông là $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2 \text{)}$ Đáp số: 25cm²</p>
--	---

CHÍNH TẢ(T58): LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

I/ Mục tiêu :

- Nghe-viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2b.

II/ Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết bài Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1. Khởi động :</u></p> <p><u>2. Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 học sinh lên bảng viết các từ ngữ: điền kinh, duyệt binh, truyền tin, thể dục thể hình. - Giáo viên nhận xét <p><u>3. Bài mới :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Giới thiệu bài :</u> Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục ➢ <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn học sinh nghe-viết - Giáo viên đọc bài viết chính tả 1 lần. - Gọi học sinh đọc lại bài. - Giáo viên hướng dẫn học sinh nắm nội dung nhận xét bài sẽ viết chính tả. + Tên bài viết ở vị trí nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - Học sinh nghe giáo viên đọc - 2 học sinh đọc. - Tên bài viết từ lễ đồ thụt vào 4

<p>+ Đoạn văn có mấy câu ?</p> <p>+ Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa ?</p> <p>+ Vì sao mỗi người dân phải luyện tập thể dục ?</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh viết một vài tiếng khó, dễ viết sai: <i>sức khoẻ, mạnh khoẻ, bốn phần.</i></p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên chấm-nhận xét.</p> <p>➤ <u>Hoạt động 2</u>: Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả</p> <p>* <u>Bài tập</u>: Gọi 1 HS đọc yêu cầu phần b</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi làm bài tập nhanh, đúng.</p> <p style="text-align: center;"><i>Xếp thứ ba</i></p> <p>Chinh khoe với Tín:</p> <p>- Bạn Vinh lớp mình là một vận động viên điền kinh. Tháng trước có cuộc thi, bạn ấy về thứ ba đấy. Cậu có tin không ?</p> <p>Tín hỏi:</p> <p>- Có bao nhiêu người thi mà bạn ấy đứng thứ ba ?</p> <p>- À, à. Đây là một cuộc thi ở nhóm học tập. Có ba học sinh tham gia thôi.</p> <p><u>4.Nhận xét – Dẫn dò :</u></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn dò chuẩn bị bài sau.</p>	<p>ô.</p> <p>- Đoạn văn có 3 câu</p> <p>- Những chữ đầu mỗi câu, đầu đoạn, tên bài</p> <p>- Mỗi người dân phải luyện tập thể dục vì mỗi người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.</p> <p>- Học sinh viết vào bảng con</p> <p>- HS viết bài chính tả vào vở</p> <p>- Điền vào chỗ trống in hoặc inh:</p> <p>- Học sinh làm bài</p> <p>- Học sinh sửa bài</p>
---	---

TỰ NHIÊN XÃ HỘI: (T58)

GV bộ môn dạy

MĨ THUẬT: (T29)

GV bộ môn dạy